TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2348/2025/DS-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Lê Thị Thanh Tâm;

2/ Ông Phạm Văn Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 537/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 543/2025/QĐXXST–DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 596/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S
Trụ sở: aa NKKN, phường XH (tên cũ: Phường VTS, Quận aa), Thành phố H. Đại diện theo uỷ quyền: Ông NTN. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông LQS, sinh năm: 19xx (vắng mặt)
Địa chỉ thường trú: bb BTĐ, phường BTĐ (tên cũ: phường BTĐ, quận BT), Thành phố H.
Địa chỉ: bb TPP, phường BTĐ (tên cũ: phường BTĐ, quận BT), Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 10/08/2020 ông LQS có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100.800.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 65.884.017 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/07/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 47.512.241 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 47.512.241 đồng với lãi suất quá hạn là 3.9%/tháng (2.6%*150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu:

Buộc ông LQS phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 119.531.397 (Một trăm mười chín triệu, năm trăm ba mươi mốt nghìn, ba trăm chín mươi bảy) đồng, trong đó: nợ gốc là 47.512.241 đồng, lãi quá hạn là 72.019.156 đồng. Ông S có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Yêu cầu toàn bộ các khoản nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí sơ thẩm: Ông LQS phải chịu theo quy định.

Bị đơn ông LQS đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông LQS vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, Thông báo tiến hành phiên

họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, quá trình giao dịch qua tài khoản thẻ của ông LQS có cơ sở xác định ông LQS còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2025 là 119.531.397 đồng, trong đó nợ gốc là 47.512.241 đồng, lãi quá hạn là 72.019.156 đồng. Do đó, nay Ngân hàng yêu cầu ông S trả nợ gốc, lãi và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông LQS trả số tiền nợ thẻ tín dụng theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông LQS có địa chỉ cư trú tại phường BTĐ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông LQS đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không tham gia cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu của đương sự: Xét việc Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông LQS trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/09/2025 là 119.531.397 (Một trăm mười chín triệu, năm trăm ba mươi mốt nghìn, ba trăm chín mươi bảy) đồng, trong đó: nợ gốc là 47.512.241 đồng, lãi quá hạn là 72.019.156 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông LQS đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, cũng như tại phiên tòa và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như ông S tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ khác do Tòa án thu thập được để xem xét giải quyết vụ án.

Theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì ngày 10/08/2020 ông LQS có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy

đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S (có hiệu lực từ: 29/11/2019).

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/08/2020 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng và ông S có giao kết hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng có hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100.800.000 đồng.

Theo bảng sao kê tóm tắt thì trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 65.884.017 đồng , sau đó thì ngưng không thanh toán nữa. Như vậy, việc ông S không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán trong suốt thời gian dài đã vi phạm Điều 18 của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngân hàng đã chấm dứt việc sử dụng thẻ của ông S từ ngày 23/07/2022 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 47.512.241 đồng sang nợ quá hạn là có căn cứ theo quy định tại Điều 24 Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 3.9%/tháng (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại là 2.6%) kể từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ dựa vào sự thỏa thuận đối với khách hàng và phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của tổ chức tín dụng thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông LQS phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản vay và lãi phát sinh trên, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên Tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông LQS phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Khoản 1 Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông LQS có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/09/2025 là 119.531.397 (Một trăm mười chín triệu, năm trăm ba mươi mốt nghìn, ba trăm chín mươi bảy) đồng, trong đó: nợ gốc là 47.512.241 đồng, lãi quá hạn là 72.019.156 đồng. Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông LQS còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính từ ngày 01/10/2025 cho đến khi ông S trả hết số nợ trên theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/8/2020 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S (có hiệu lực từ: 29/11/2019).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí: Ông LQS phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.976.570 (Năm triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi) đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.242.460 (Hai triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng theo biên lai thu số 0077437 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9 - TPHCM;
- THA DS TPHCM;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hạnh